
TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TOÁN:

TIẾT 74: GIỚI THIỆU BẢNG CHIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách sử dụng bảng chia.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng vận dụng bảng chia để làm phép tính chia và giải toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng chia như sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (2 phút):</p> <p>- Trưởng ban văn nghệ tổ chức cho học sinh tham gia chơi trò chơi “<i>Truyền điện</i>”, nội dung trò chơi liên quan đến bảng chia đã học.</p> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học.</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở vở ghi bài.</p>
<p>2. HĐ hành thành kiến thức mới (15 phút):</p> <p>* Mục tiêu: củng cố các bảng chia đã học</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Giới thiệu bảng chia.</p> <p>- Treo bảng chia như trong bài lên bảng và giới thiệu cho học sinh.</p> <p>+ Yêu cầu học sinh đếm số trong hàng đầu tiên của bảng.</p>	<p>- Quan sát, đọc nhẩm.</p> <p>- Bảng có 11 hàng và 11 cột, ở góc của bảng có dấu chia.</p>

+ Đây là các số thương của hai số.

+ Yêu cầu học sinh đọc các số trong cột đầu tiên của bảng và giới thiệu đây là số chia.

+ Các ô còn lại trong bảng chính là số bị chia của phép chia .

- Yêu cầu học sinh đọc hàng thứ 3 trong bảng.

+ Các số trong bảng xuất hiện trong bảng chia nào đã học?

- Vậy mỗi hàng ở trong bảng này không kể số đầu tiên của hàng ghi lại là một bảng chia

Việc 2: Hướng dẫn sử dụng bảng nhân

- Hướng dẫn học sinh tìm kết quả của phép chia $12 : 4 = ?$

+ Tìm số 4 ở cột đầu tiên; từ số 4 theo chiều mũi tên đến số 12; từ số 12 theo chiều mũi tên gặp số 3 ở hàng đầu tiên. Số 3 là thương của 12 và 4.

- Yêu cầu học sinh thực hành tìm thương của một số phép tính trong bảng.

- Giáo viên chốt rút ra bảng nhân (Sách giáo khoa trang 75)

- Đọc các số : 1, 2, 3,... ,10.

- Đọc số : 2, 4, 6, 8,.....,20.

- Các số trên chính là số bị chia của các phép tính trong bảng chia 2.

- Một số học sinh thực hành sử dụng bảng chia để tìm thương.

3. HĐ thực hành (15 phút):

* **Mục tiêu:** Vận dụng các bảng chia vào giải các bài tập

* **Cách tiến hành:**

Bài 1:

Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi để nêu kết quả.

- Giáo viên phỏng vấn hai đội chơi về cách tìm tích của 4 phép tính trong bài.

- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.

Bài 2: Trò chơi “Xì điện”

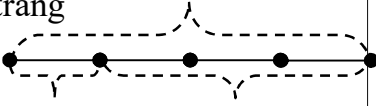
- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi xì điện để hoàn thành bài tập.

- Học sinh tham gia chơi.

- Học sinh nối tiếp nêu lại cách tìm tích của 4 phép tính trong bài.

- Học sinh tham gia chơi.

Số bị chia	16	45	24	21	72	72	81	56	54
Số chia	4	5	4	7	9	9	9	7	6
Thương	4	9	6	3	8	8	9	8	9

<p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét chung.</p> <p>Bài 3: (Cá nhân - Cặp - Lớp)</p> <p>- Giáo viên gợi ý vẽ sơ đồ minh họa bài toán rồi yêu cầu học sinh tự làm bài:</p> <p>132 trang</p>  <p>Đã đọc ? trang Còn ? trang</p> <p>Bài 4: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Học sinh quan sát.</p> <p>- Học sinh làm cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số trang truyện mình đã đọc được là:</i></p> <p style="text-align: center;">$132 : 4 = 33(\text{trang})$</p> <p style="text-align: center;"><i>Số trang truyện Minh còn phải đọc là:</i></p> <p style="text-align: center;">$132 - 33 = 99 (\text{trang})$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 99 trang.</i></p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: <i>Lớp 3C có 36 học sinh. Mỗi tổ có số học sinh bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh cả lớp. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?</i></p> <p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: <i>Năm nay bố Minh 36 tuổi. Tuổi Minh bằng $\frac{1}{4}$ tuổi bố. Tính tổng số tuổi của cả bố và Minh?</i></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THẺ DỤC:

BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thực hiện cơ bản đúng các động tác của bài thể dục phát triển chung
- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, điểm đúng số của mình
- Trò chơi “Chim về tổ”. Yêu cầu biết cách chơi và tham chơi tương đối chủ động.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.


II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, 2-4 nẹp tre và kẻ sẵn các vạch cho trò chơi “Đua ngựa”.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Khởi động: Xoay các khớp. - Chạy chậm thành vòng tròn xung quanh sân tập. - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” do giáo viên điều khiển.	1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 2-3’	
2. PHẦN CƠ BẢN Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Cán sự điều khiển và hô khẩu lệnh cả lớp thực hiện, giáo viên theo dõi và sửa sai. Hoàn thiện bài TD phát triển chung - Giáo viên điều khiển và hô nhịp cả lớp tập. - Cán sự hô nhịp cả lớp tập, giáo viên quan sát. - Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, các em trong tổ thay nhau hô nhịp, giáo viên đến các tổ quan sát, sửa sai. - Các tổ cử 5 em lên trình diễn bài thể dục do giáo viên điều khiển và nhận xét. Chơi trò chơi “Chim về tổ” - Giáo viên nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi, quy định chơi. - Tổ chức cho cả lớp cùng chơi.	4-5’ - 2 lần 10-14’-5lần 2 lần 1 lần 4-5’ - 3-4 lần 3-4’- 1 lần 7-8’ - 3-4 lần	

<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng tại chỗ thả lỏng sau đó vỗ tay theo nhịp và hát 1 bài. - Giáo viên và học sinh hệ thống bài. - Nhận xét kết quả giờ học. - Về nhà ôn các động tác thể dục đã học. - Giải tán. 	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần</p>	
--	--	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 14 tháng 12 năm 2018

CHÍNH TẢ (Nghe - viết):

NHÀ RỘNG Ở TÂY NGUYÊN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài chính tả (đoạn *Gian đầu nhà rộng... đến dùng khi cúng tế*).
- Làm đúng bài tập điền từ có vần *ui/ươi* (điền 4 trong 6 tiếng)
- Làm đúng bài tập 3a.
- Viết đúng: *già làng, nông cụ, truyền lại, chiêm trồng,...*

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.
- Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu thơ.
- Kỹ năng trình bày bài thơ khoa học.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần nội dung bài tập 2. Bảng lớp viết nội dung bài 3a.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>”. - Nêu nội dung bài hát. - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “<i>Viết đúng viết nhanh</i>”: <i>mũi dao, bỏ sót, đồ xôi, núi lửa,...</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p>	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc 4 câu ca dao một lượt. + <i>Gian đầu nhà rông được trang trí như thế nào?</i> <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đoạn văn gồm mấy câu?</i> + <i>Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa?</i> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc lại. - <i>Đó là nơi thờ thần làng: Có một giỏ mây đựng hòn đá thần treo trên vách. Xung quanh hòn đá treo trên những cành hoa bằng tre, vũ khí, nông cụ, chiêng trống dùng khi cúng tế.</i> - <i>Gồm 3 câu.</i> - <i>Các chữ đầu câu: Gian,, Đó, Xung.</i> - Học sinh nêu các từ: <i>già làng, nông cụ, truyền lại, chiêng trống,...</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p>	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết chính xác bài chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu của mỗi câu thơ 6 chữ viết hoa lùi vào 2 ô. Chữ đầu của mỗi câu thơ 8 chữ viết hoa lùi vào 1 ô..., quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh viết bài.

TOÁN:

TIẾT 75: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính nhân, tính chia (bước đầu làm quen với cách viết gọn) và giải toán có hai phép tính.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính toán qua các bài tập.

3. Thái độ: Biết vận dụng toán học vào cuộc sống.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1(a,c), 2(a,b.c), 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Chuẩn bị bảng phụ nội dung bài tập, phiếu BT3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút): - Trò chơi: Truyền điện: nêu phép tính và kết quả tương ứng của bảng nhân, bảng chia? - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. + Học sinh 1 nêu phép tính VD: $3 \times 4 = ?$ + Học sinh 2 nêu kết quả của phép tính đó ($3 \times 4 = 12$) (...) - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ thực hành (25 phút): * Mục tiêu: - Biết làm tính nhân, tính chia (bước đầu làm quen với cách viết gọn) và giải toán có hai phép tính. * Cách tiến hành:	
<u>Bài 1 (a, c):</u> Làm việc cá nhân – Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.	- Học sinh làm việc cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi và chia sẻ kết quả: a) 213 c) 208

<p>- Giáo viên nhận xét chung. - Giáo viên củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính.</p> <p><u>Bài 2 (a, b, c):</u> (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu sau đó yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- Giáo viên lưu ý cho học sinh: <i>Chia nhẩm, mỗi lần chia chỉ viết số dư không viết tích của thương và số chia.</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><u>Bài 3: Cặp đôi – Cả lớp</u></p> <p>- Đọc bài toán. - Quan sát sơ đồ đoạn thẳng, trao đổi cách làm. - Làm bài vào phiếu học tập lớn (2 nhóm). - Đổi chéo phiếu kiểm tra. - Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Giáo viên nhận xét. - Giáo viên củng cố giải bài toán bằng 2 phép tính.</p> <p><u>Bài 4: (Cá nhân –Lớp)</u></p> <p>- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em. - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.</p>	<div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} \times 3 \\ 639 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 4 \\ 832 \end{array}$ </div> <p>- Học sinh làm bài cá nhân. - Học sinh chia sẻ theo cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp.</p> <div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="margin-right: 20px;"> $\begin{array}{r} 396 \\ 09 \\ 06 \\ 0 \end{array} \begin{array}{l} \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \end{array} \begin{array}{r} 3 \\ 132 \\ 9 \\ 0 \end{array}$ </div> <div> <p>*3 chia 3 được 1, viết 1. 1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0. *Hạ 9; 9 chia 3 được 3, viết 3. 3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0. *Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. ...</p> </div> </div> <p>- 1 học sinh đọc. - Lớp quan sát sơ đồ và xác định quãng đường AB, BC, AC. - Lớp làm vào phiếu học tập.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày</p> <div style="margin-left: 40px;"> <p>Bài giải:</p> <p>Quãng đường BC dài số mét là: $172 \times 4 = 688 \text{ (m)}$</p> <p>Quãng đường AC dài: $688 + 172 = 860 \text{ (m)}$</p> <p>Đáp số: 860m</p> </div> <p>- Học sinh làm cá nhân.</p>
--	---

<p>- Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>Bài 2d: (Bài tập chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Tổ sản xuất đã làm được là:</i> $450 : 5 = 90$ (chiếc)</p> <p style="text-align: center;"><i>Tổ đó còn phải dệt số áo là:</i> $450 - 90 = 360$ (chiếc)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 360 chiếc</i></p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:</p> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 20px;"> $\begin{array}{r} 724 \\ 12 \overline{) 120} \\ \underline{04} \\ 4 \end{array}$ </div> <div> <p>*7 chia 6 được 1, viết 1. 1 nhân 6 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1. *Hạ 2, được 12; 12 chia 6 được 2, viết 2. 2 nhân 6 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0. *Hạ 4; 4 chia 6 được 0, viết 0. 0 nhân 6 bằng 0; 4 trừ 0 bằng 0.</p> </div> </div>
<p>4. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: <i>Tính:</i></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> $489 : 3$ 312×2 </div> <p>- Suy nghĩ và giải bài toán sau: <i>Quãng đường từ nhà An đến nhà Minh dài 362m. Quãng đường từ nhà An đến trường dài gấp đôi quãng đường từ nhà An đến nhà Minh. Tính quãng đường từ nhà An đến trường?</i></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

GIỚI THIỆU VỀ TỔ EM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết được đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) giới thiệu về tổ của mình (BT2).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng viết, kỹ năng nói trước đám đông.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ: